

VỀ QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HOÁ Ở QUẢNG BÌNH

GVC.ThS.NGUYỄN QUANG TRUNG TIẾN

Trường Đại học Khoa học Huế

Cũng như nhiều quốc gia trên thế giới, đô thị hoá ở Việt Nam xuất hiện từ thời cận đại, gắn liền quá trình dịch cư từ nông thôn ra thành thị, sự dịch chuyển nghề nghiệp theo hướng phi nông nghiệp, sự lấn lướt của các ngành nghề dịch vụ, sự gia tăng nhanh chóng số lượng và quy mô các tụ điểm kinh tế - dân cư, sự quản lý xã hội theo mô hình tổ chức hành chính đô thị.

Ở miền Trung, bước khởi đầu của quá trình đô thị hoá được đẩy lên từ việc Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập thành phố Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 5 năm 1889. Mười năm sau, căn cứ vào những đề nghị của Chính phủ Nam triều và ý kiến của Khâm sứ Trung Kỳ Bouloché, ngày 30 tháng 8 năm 1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra nghị định thành lập đồng loạt 6 thị xã Thanh Hoá, Vinh, Huế, Hội An, Quy Nhơn, Phan Thiết, thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở miền Trung. Quá trình đô thị hoá thời cận đại gắn liền việc xác lập guồng máy hành chính thuộc địa và sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Khái niệm đô thị đã bắt đầu được khu biệt khá rạch ròi, các hướng quy hoạch đô thị đều liên quan đến yếu tố địa lý, hành chính, kinh tế của các địa phương.

1. Giai đoạn trước năm 1945

Quảng Bình ở vào vị trí trung độ của Việt Nam, nơi gặp gỡ giao thoa của nhiều nền văn hoá: Đông Sơn và Sa Huỳnh, Đại Việt và Chăm-pa. Thời phong kiến, vùng đất Quảng Bình phát triển theo hướng đô thành hoá mà chưa đô thị hoá. Năm 1885, quân viễn chinh Pháp kéo vào chiếm đóng Đồng Hải, tụ điểm dân cư và cứ điểm quan trọng này thành nơi đặt bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở tỉnh Quảng Bình dưới tên mới là Đồng Hới, trở thành trung tâm tỉnh lỵ. Khu vực dân cư địa phận tỉnh lỵ gồm các làng Đồng Hải, Lê Mỹ, Trần Ninh, Tiền Thiệp, Hương Dương, Kiên Bính, Thạch Luỹ trực thuộc 2 tổng Võ Xá, Thuận Lý phủ Quảng Ninh.

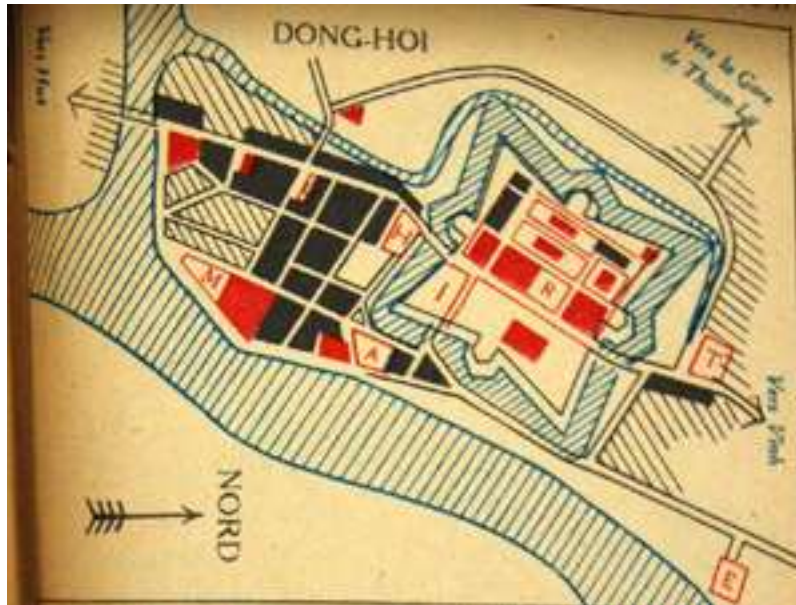
Nghị định Toàn quyền Đông Dương ngày 3 tháng 5 năm 1890 sáp nhập Quảng Trị với Quảng Bình thành tỉnh Bình-Trị, tỉnh lỵ đóng ở Đồng Hới. Đến 23 tháng 1 năm 1896, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách Quảng Bình thành tỉnh độc lập, tỉnh lỵ vẫn đóng ở đó. Người Pháp có một đồn lính khố xanh đóng bên cạnh Toà sứ do sĩ quan Pháp chỉ huy và đặt chức quan Phòng Thành cùng một tiểu đội lính lệ làm nhiệm vụ trật tự, nhưng không có quyền hành chính, mà vẫn do các ban Hương lý của mỗi làng trong địa phận tỉnh lỵ điều hành.

Đến 1939, Pháp và Nam triều cắt 7 làng nói trên thuộc hai tổng Võ Xá, Thuận Lý của phủ Quảng Ninh lập thành thị xã Đồng Hới (le centre urbain de Dong-hoi), lập thành đơn vị chính quyền đô thị ngang cấp huyện trong tỉnh, tổ chức này có tính chất

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CŨ - TRUNG ĐẠI

hỗn hợp giữa Tây và Nam triều. Thị xã Đồng Hới ra đời đã lấp kín khoảng trống đô thị cuối cùng trên địa bàn các tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên, đánh dấu quá trình đô thị hoá đã lan rộng trên phạm vi toàn miền.



Bản đồ thị tứ Đồng Hới năm 1931. (Ảnh Tư liệu)

Về tổ chức hành chính, đứng đầu chính quyền thị xã là quan Bang Tá với bộ máy nhân viên thừa hành như bộ máy cấp huyện, bên cạnh có một bột cảnh sát người Việt nhưng do viên Cẩm người Pháp chỉ huy, làm nhiệm vụ trật tự trị an. Toàn bộ cư dân 7 làng trong thị xã được phân chia thành 4 phường:

1. Phường Đồng Hải bao gồm toàn bộ làng Đồng Hải và xóm Đồng Thành ở cửa Nhật Lệ.
2. Phường Đồng Đình gồm các làng Tiên Thiệp, Thạch Luỹ, Hường Dương, Kiên Bính.
3. Phường Đồng Phú bao gồm toàn bộ làng Phú Ninh.
4. Phường Đồng Mỹ bao gồm họ giáo xóm Tam Toà và làng Lệ Mỹ.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương, bộ máy cai trị của người Pháp trên toàn quốc thay đổi bằng bộ máy cai trị của người Nhật dưới danh nghĩa nước Việt Nam được trả lại quyền độc lập, nhưng quyền điều khiển quan lại Nam triều do người Nhật nắm lấy. Người Nhật đổi chức tuần vũ thành tỉnh trưởng, tri phủ thành phủ trưởng, tri huyện thành huyện trưởng; riêng ở thị xã Đồng Hới các chức Bang Tá, phường trưởng, phường phó vẫn giữ nguyên không thay đổi.

Như vậy, đô thị ở Quảng Bình trước năm 1945 chỉ mới được thiết lập theo hướng trung tâm chính trị và hành chính hơn là trung tâm thương mại, nghỉ mát và du lịch. Đó cũng chính là đặc điểm của quá trình đô thị hoá ở đây thời Pháp thuộc.

2. Giai đoạn 1945-1975

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam đã tiến hành kiện toàn lại bộ máy quản lý nhà nước, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trong cả nước. Theo Sắc lệnh số 77 ngày 21 tháng 12 năm 1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bang Tá thị xã bị xóa bỏ, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng, sau đổi lại Ủy ban Hành chính thị xã, các phường gọi là Ủy ban Hành chính phường, nhập thêm xã Bảo Ninh. Đầu năm 1946, Chính phủ Việt Nam bãi bỏ cấp kỳ và thay bằng cấp bộ, giải tán các cấp hành chính châu, quận, phủ, tổng; thành lập chính quyền bốn cấp từ bộ đến tỉnh, thành phố, huyện, xã.

Khi thực dân Pháp quay lại xâm lược (1947-1954), họ thiết lập trở lại bộ máy Nam triều ở thị xã, giữ nguyên 4 phường Đồng Hải, Đồng Ninh, Đồng Phú, Đồng Mỹ và vẫn gọi là thị xã Đồng Hới như trước, trong khi các khuôn dấu của phường thì ghi là thị xã Đồng Hải¹.

Về phía cách mạng, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, do đặc điểm lịch sử, địa lý, quân sự, tỉnh Quảng Bình quyết định sáp nhập 4 xã Bảo Ninh, Trấn Ninh, Vĩnh Ninh, Hưng Ninh ở vùng ngoại vi thuộc huyện Quảng Ninh vào Đồng Hới để xây dựng thành căn cứ địa kháng chiến, có cả nông thôn, rừng núi và miền biển. Đông Xuân năm 1947, do tình hình chiến sự ở Quảng Bình, Tỉnh ủy quyết định nhập thị xã Đồng Hới và huyện Quảng Ninh làm một đơn vị, đổi tên là Quảng Ninh - Thị xã, giải thể căn cứ địa Thuận Đức. Đến tháng 1 năm 1949, thị xã Đồng Hới lại tách khỏi Quảng Ninh, quản lý 4 phường nội thị và 4 xã ngoại vi như trước năm 1947. Do trận lụt năm 1950 làm mùa màng 4 xã ngoại vi thị xã thất bát nặng, nên đầu năm 1951, các xã Hưng Ninh, Trấn Ninh, Vĩnh Ninh cắt về huyện Quảng Ninh, thị xã chỉ phụ trách 4 phường nội thị và xã Bảo Ninh, do một ban cán sự kiêm cả công tác Đảng và chính quyền.

Sau hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam tạm thời chia thành hai miền Nam, Bắc dựa theo vĩ tuyến 17, Quảng Bình phải gánh chịu nhiều bom đạn và gần như luôn ở trong tình trạng chiến tranh, nên đô thị phát triển khá hạn chế.

Đồng Hới vẫn là thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Bình. Năm 1956, 3 xóm Diên Hải, Phú Thượng trong, Phú Thượng ngoài của phường Đồng Hải tách ra lập thành phường Phú Hải, nâng số đơn vị hành chính thị xã Đồng Hới thành 6, gồm 5 phường là Đồng Hới, Đồng Đình, Phú Hải, Đồng Phú, Đồng Mỹ và xã Bảo Ninh. Từ tháng 2 năm 1965, trong cuộc chiến tranh phá hoại, máy bay Mỹ ném bom xuống thị xã Đồng Hới, nhân dân phải sơ tán lên phía Tây xây dựng cơ sở mới để vừa sản xuất, vừa chiến đấu, gọi là phường Đồng Sơn. Đồng Sơn như là một thị xã thu nhỏ suốt trong giai đoạn 1965-1975. Địa giới thị xã Đồng Hới do vậy được mở rộng lên gò đồi phía Tây giáp với nông trường Phú Quý.

¹ Nguyễn Tú (2000), *Địa chí Đồng Hới*, Trung tâm Văn hoá Thông tin thị xã Đồng Hới, tr.22.

Bên cạnh thị xã Đồng Hới là trung tâm đô thị ở Quảng Bình, theo quyết định số 598/TCCB/QN của Ủy ban Hành chính Liên khu 4, thị trấn Ba Đồn, một trung tâm giao lưu kinh tế - xã hội khá phát triển, thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cũng được thành lập vào ngày 26 tháng 6 năm 1958, gồm 4 chòm Long Hoa, Long Hải, Long Thi và Long Thành tách ra từ xã Quảng Long cùng huyện². Địa giới Ba Đồn phía Tây giáp với Tân Phong; phía Bắc giáp với Tượng Sơn, Vũng Nổ, Chính Trục; phía Đông giáp Minh Lợi (Quảng Thọ); phía Tây Nam là sông Gianh. Trong quá trình đô thị hóa trước năm 1975, thị trấn Ba Đồn cũng hứng chịu nhiều bom đạn của Mỹ, trở nên điêu tàn.

Ngoài thị trấn Ba Đồn, thực hiện chủ trương chuyển hướng sản xuất trong hoàn cảnh đất nước vừa có chiến tranh vừa có hòa bình, hai nông trường quốc doanh ra đời ở huyện Lệ Thủy và huyện Bố Trạch, nên cơ sở hạ tầng được mở rộng, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, trở thành hai đô thị mới qua việc thành lập thị trấn Nông trường Lệ Ninh trực thuộc huyện Lệ Thủy (1965) và thị trấn Nông trường Việt Trung (1966) trực thuộc huyện Bố Trạch, tách thôn Đá Mài thuộc xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch sáp nhập về thị trấn Nông trường Việt Trung³.

Nhìn chung, quá trình đô thị hóa ở Quảng Bình giai đoạn 1945-1975 có sự biến chuyển đáng kể, nhưng các đô thị vẫn nhỏ bé về quy mô, tổ chức hành chính thay đổi và chông chéo, yếu tố chiến tranh là lực cản cho việc phát triển và mở rộng đô thị hóa.

3. Giai đoạn 1975-2013

a. Đô thị hóa ở Quảng Bình trong giai đoạn tỉnh Bình Trị Thiên

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi trọn vẹn. Công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và tái thiết đất nước được khởi động trên phạm vi toàn quốc, đó là nền tảng đảm bảo cho việc đẩy mạnh tiến trình đô thị hoá ở Quảng Bình.

Chiến tranh bị đẩy lùi, nhưng những khó khăn thời hậu chiến vẫn là lực cản không nhỏ trên bước đường khôi phục và phát triển kinh tế - đời sống của toàn thể nhân dân Việt Nam. Vì thế, đô thị Quảng Bình trong khoảng hơn 10 năm sau ngày thống nhất tuy có sự vươn lên, nhưng cũng chỉ mới là những dấu hiệu chuyển mình, chưa tạo được sự đột phá trong quá trình đô thị hoá. Công cuộc đô thị hoá ở giai đoạn này chỉ mới nhắm đến việc khắc phục những đổ nát, hoang tàn do chiến tranh gây ra, chưa thể tạo nên sức bật thật sự cho nhịp sống đô thị. Nhiều người dân thị thành lui về quê cũ làm nông nghiệp, hay đi các vùng kinh tế mới để canh tác đất đai kiếm sống.

Từ khi thành lập tỉnh Bình Trị Thiên (4 năm 1976), Đồng Hới không còn là tỉnh lỵ, nhưng lại tiếp nhận thêm 4 xã phía Bắc huyện Lệ Ninh⁴ là Đức Ninh, Nghĩa Ninh,

² Nguyễn Quang Ân (1997), *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945-1997*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr.95.

³ Nguyễn Quang Ân, Sđd, tr.188.

⁴ Thời Bình Trị Thiên, hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy ghép thành huyện Lệ Ninh.

Lộc Ninh, Lý Ninh vào ngày 18 tháng 1 năm 1979;⁵ đến ngày 2 tháng 4 năm 1985 hai xã Lương Ninh, Vĩnh Ninh của huyện Lệ Ninh cũng sáp nhập vào thị xã;⁶ ngày 13 tháng 6 năm 1986 xã Lộc Ninh của thị xã Đồng Hới được chia thành 2 xã Lộc Ninh và Quang Phú.⁷ Đến đây, địa giới hành chính thị xã Đồng Hới phía Bắc đã giáp huyện Bố Trạch, phía Nam giáp huyện Lệ Ninh, phía Tây đến tận dãy Trường Sơn, phía Đông giáp với biển Đông. Do các cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh tập trung ở Huế, nên phần đất nội thị vẫn hoang tàn, không được tái thiết, cư dân thị xã Đồng Hới sống tập trung ở hai phường Đồng Sơn, Phú Hải và các xã kể trên. Diện tích toàn bộ thị xã Đồng Hới khoảng 150.000ha⁸, nhưng tính chất đô thị vẫn còn khá hạn chế.

Ngược lại, sau hòa bình thống nhất, từ trong đổ nát, Ba Đồn nhanh chóng phục hồi, trở thành một thị trấn khang trang, với những đường sá ngang dọc như bàn cờ, vùng chợ được xây dựng cơ sở hạ tầng khá thuận lợi cho việc buôn bán, dịch vụ với nhà cửa, hàng quán mọc lên san sát, ngay hàng thẳng lối, tạo nên cảnh trí của một đô thị mới.

Năm 1986, quá trình đô thị hóa ở Quảng Bình được đẩy mạnh thêm một bước, với hai thị trấn mới được thành lập theo Quyết định số 72/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 13 tháng 6 năm 1986, là Hoàn Lão và Kiến Giang.

Thị trấn Hoàn Lão (thị trấn huyện lỵ huyện Bố Trạch) ra đời trên cơ sở cắt thêm các thôn Vĩnh Lão, Nga Vồ, Lò Lài và xóm chùa của xã Trung Trạch, 24ha đất (không có dân) của thôn Đại Phương thuộc xã Đại Trạch và 32ha đất (không có dân) của thôn Tây Hà của xã Tây Trạch. Tổng diện tích tự nhiên là 510ha với 4.098 nhân khẩu. Địa giới thị trấn Hoàn Lão ở phía Đông và phía Bắc giáp xã Trung Trạch; phía Tây giáp xã Tây Trạch và Hoàn Trạch; phía Nam giáp xã Đại Trạch.

Thị trấn Kiến Giang (thị trấn huyện lỵ huyện Lệ Thủy) ra đời trên cơ sở thôn Thượng Lưu của xã Liên Thủy, thôn Quảng Cư của xã Xuân Thủy và đội 4, đội 5 của thôn Hà Thanh thuộc xã Phong Thủy. Thị trấn Kiến Giang ở phía Tây giáp xã Xuân Thủy; phía Nam giáp các xã Liên Thủy, Xuân Thủy; phía Bắc giáp các xã Phong Thủy, Xuân Thủy; phía Đông giáp với xã Phong Thủy, Liên Thủy⁹.

Như vậy, trong giai đoạn nhập tỉnh, tuy còn nhiều hạn chế, nhưng vẫn có thêm hai thị trấn ra đời, nâng số đô thị trên đất Quảng Bình lên con số 6, gồm thị xã Đồng Hới và 5 thị trấn. Đó là những trung tâm đô thị có tác động rất lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội của Quảng Bình, làm cầu nối giữa nông thôn và thành thị, rút ngắn khoảng cách nông thôn và thành thị, thúc đẩy thêm quá trình đô thị hóa.

b. Đô thị hóa ở Quảng Bình trong giai đoạn 1989-2013

⁵ Quyết định 21-CP ngày 18/1/1979 về việc mở rộng thị xã Đồng Hới thuộc tỉnh Bình Trị Thiên.

⁶ Quyết định 103-HĐBT ngày 2/4/1985 điều chỉnh địa giới huyện Lệ Ninh và thị xã Đồng Hới thuộc tỉnh Bình Trị Thiên.

⁷ Quyết định 72-HĐBT ngày 13/6/1986 điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện Phú Lộc, Bố Trạch, Lệ Ninh, Bến Hải và các thị xã Đông Hà, Đồng Hới thuộc tỉnh Bình Trị Thiên.

⁸ Nguyễn Tú, Sđd, tr.23.

⁹ Nguyễn Quang Ân, Sđd, tr.420-421.

Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI vào tháng 12 năm 1986 đã mở ra một thời kỳ phát triển mới trong lịch sử dân tộc, kinh tế - xã hội bắt đầu phát triển đi lên, tác động trực tiếp đến các đô thị, tạo nên sự bùng nổ đô thị hoá trên toàn quốc, thể hiện trên cả hai mặt: chất lượng và số lượng. Về chất lượng, nhiều đô thị bắt đầu phát triển mạnh cơ sở hạ tầng và đa dạng hoá các ngành kinh tế, khiến mức độ tập trung dân cư tăng nhanh, hình thành nhu cầu khách quan mở rộng và nâng cấp đô thị lên tầm cao mới. Còn về số lượng, giai đoạn này chứng kiến sự xuất hiện, nâng cấp của hàng loạt đô thị từ thị trấn đến thị xã và thành phố.

Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, thực hiện Nghị quyết của Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa VIII và Quyết định số 87/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, tỉnh Bình Trị Thiên được tách ra làm 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế. Ngày 1 tháng 7 năm 1989 Quảng Bình trở thành một tỉnh riêng với địa giới và tên gọi vốn có trong lịch sử. Từ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, tỉnh Quảng Bình ngày càng lớn mạnh, đặc biệt là thay đổi quá trình đô thị hóa. Những đô thị đã hình thành, phát triển và các trung tâm đô thị mới xuất hiện đã trấn giữ vị trí trung tâm huyện lỵ, tỉnh lỵ thúc đẩy kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.

Thị xã Đồng Hới lại đảm nhận vai trò thị xã tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Bình. Ngày 29 tháng 9 năm 1990, hai xã phía nam là Lương Ninh và Vĩnh Ninh tách khỏi thị xã Đồng Hới trở về huyện Quảng Ninh. Từ đây, Đồng Hới không còn là một thị xã bị quên lãng nữa. Chỉ sau 10 năm, vết tích chiến tranh hoàn toàn bị xóa bỏ, làm nên một thị xã đầy sức sống, quy mô xây dựng hiện đại, to lớn hơn.

Tháng 11 năm 1991, xã Lý Ninh được chia làm hai phường là Bắc Lý và Nam Lý. Năm 1992, thành lập hai phường Đồng Mỹ và Hải Đình từ một phần đất phường Đồng Phú, nguyên là phần đất của hai phường Đồng Hải và Đồng Đình cũ. Cái tên Hải Đình cũng là một sự ghép nối hai địa danh Đồng Đình, Đồng Hải. Ngày 30 tháng 5 năm 1998, một xã mới nằm sát vùng gò đồi rừng núi miền tây thị xã, vùng căn cứ địa kháng chiến trong kháng chiến chống Pháp được ra đời: xã Thuận Đức.¹⁰

Tính đến năm 1998, thị xã Đồng Hới có 14 phường xã, trong đó khu vực nội thị tập trung ở các phường Hải Thành, Đồng Mỹ, Đồng Phú, Hải Đình và một số phường xen kẽ; rải rác khắp khu vực đô thị là những cơ sở công nghiệp, thương nghiệp, thủ công nghiệp chiếm một phần căn bản như phường Đồng Sơn; phường Bắc Lý và Nam Lý chiếm lĩnh vùng cơ sở công nghiệp thời chiến tranh còn lại; phường Phú Hải thì án ngữ phía Nam trên trục đường quốc lộ 1A. Với sự phát triển mạnh mẽ của Đồng Hới, căn cứ vào Quyết định số 132/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân loại đô thị và phân cấp quản lý đô thị, ngày 28 tháng 10 năm 2003, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1425/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã Đồng Hới là đô thị loại III.¹¹

¹⁰ Nghị định 34/1998/NĐ-CP ngày 30/5/1998 về việc thành lập xã Thuận Đức, thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

¹¹ Quyết định số 1425/QĐ-BXD ngày 28/10/2003 của Bộ Xây dựng.

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI

Ngày 2 tháng 1 năm 2004, thêm hai phường Đức Ninh Đông và Bắc Nghĩa được thành lập.¹² Đến đây, thị xã Đồng Hới có 16 đơn vị hành chính gồm 10 phường (Nam Lý, Bắc Lý, Đồng Phú, Phú Hải, Đồng Sơn, Đồng Mỹ, Hải Đình, Hải Thành, Bắc Nghĩa, Đức Ninh Đông) và 6 xã (Nghĩa Ninh, Đức Ninh, Bảo Ninh, Lộc Ninh, Thuận Đức, Quang Phú). Thị xã Đồng Hới có diện tích đất tự nhiên là 155,54km². Quy mô dân số thường trú 111.856, dân số tạm trú quy đổi 18.780 người. Dân cư nội thị 90.237 người, dân tạm trú quy đổi 18.780 người, chiếm tỷ lệ 69,07%. Dân cư ngoại thị 40.399 người, chiếm tỷ lệ 30,93%. Cơ cấu phân bố dân cư thay đổi theo hướng tăng dân tỷ lệ dân số ở nội thị, giảm dần dân số ngoại thị.¹³

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thị xã đến năm 2010, xây dựng thị xã Đồng Hới thành thành phố và triển khai thực hiện kế hoạch của Ban chỉ đạo thành lập thành phố Đồng Hới của tỉnh Quảng Bình, thị xã Đồng Hới đã tích cực đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, chỉnh trang đô thị, từng bước khắc phục những tồn tại trên các lĩnh vực¹⁴.



Bản đồ thành phố Đồng Hới (Nguồn: <http://www.quangbinhtourism.vn>)

Sự phát triển của đô thị Đồng Hới đã đạt đến độ chín muồi, nên ngày 16 tháng 8 năm 2004, Chính phủ ra nghị định cho phép thị xã Đồng Hới được nâng cấp thành thành phố Đồng Hới trực thuộc tỉnh Quảng Bình. Thành phố Đồng Hới có 16 đơn vị

¹² Nghị định 07/2004/NĐ-CP ngày 2/1/2004 về việc thành lập phường thuộc thị xã Đồng Hới và đổi tên xã thuộc huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

¹³ UBND thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (8/2003), *Đề án đề nghị công nhận thị xã Đồng Hới tỉnh Quảng Bình là đô thị loại III*, Đồng Hới, tr.34.

¹⁴ UBND tỉnh Quảng Bình (6/2004), *Hồ sơ về việc đề nghị thành lập thành phố Đồng Hới thuộc tỉnh Quảng Bình*, tr.7.

hành chính, gồm 10 phường và 6 xã, tổng diện tích thành phố là 155,54km², dân số 130.636 người.¹⁵ Trên đà phát triển đó, năm 2013 tỉnh Quảng Bình đang triển khai lập đề án đề nghị công nhận thành phố Đồng Hới là đô thị loại II.

Trong quá trình phát triển, ngoài đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh toàn tỉnh Quảng Bình cũng được cuốn vào cơn lốc đô thị hóa. Các thị trấn Ba Đồn, Lệ Ninh, Việt Trung, Kiến Giang, Hoàn Lão ngày càng được nâng cấp, chỉnh trang, trở thành trung tâm phát triển kinh tế - xã hội trong vùng, thúc đẩy huyện, tỉnh đi lên. Không chỉ những nơi có điều kiện giao thông thuận lợi, kinh tế - xã hội phát triển mới diễn ra hiện tượng đô thị hóa; mà ngay cả những địa bàn xa xôi cách trở, đi lại khó khăn, như hai huyện miền núi Tuyên Hoá và Minh Hóa, cơn lốc đô thị hóa cũng tràn đến theo thời gian và nhịp độ phát triển của tỉnh Quảng Bình.

Với những tiến bộ đó, ngày 28 tháng 4 năm 1999 Chính phủ ra Nghị định số 30/1999/NĐ-CP thành lập thị trấn Đồng Lê thuộc huyện Tuyên Hóa và thị trấn Quán Hàu thuộc huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.¹⁶

Thị trấn Đồng Lê (thị trấn huyện lỵ huyện Tuyên Hóa) ra đời trên cơ sở 1.072ha diện tích tự nhiên và 6.186 nhân khẩu của xã Lê Hóa. Địa giới hành chính thị trấn Đồng Lê phía Đông giáp xã Tuyên Hóa, phía Tây giáp huyện Minh Hóa, phía Nam giáp xã Sơn Hóa, phía Bắc giáp xã Thuận Hóa và xã Lê Hóa.

Thị trấn Quán Hàu (thị trấn huyện lỵ huyện Quảng Ninh) ra đời trên cơ sở 186ha diện tích tự nhiên và 3.515 nhân khẩu của xã Lương Minh, 138,4ha diện tích tự nhiên và 1.011 nhân khẩu của xã Vĩnh Ninh, tổng cộng có 324,4ha diện tích tự nhiên và 4.526 nhân khẩu. Địa giới hành chính thị trấn Quán Hàu, phía Đông giáp với Võ Ninh, phía Tây giáp xã Vĩnh Ninh, phía Nam giáp xã Vĩnh Ninh, phía Bắc giáp xã Lương Ninh.

Tiếp đó, ngày 11 tháng 8 năm 2000, Chính phủ ra Nghị định số 31/2000/NĐ-CP về việc thành lập thị trấn Quy Đạt, thị trấn huyện lỵ huyện Minh Hóa thuộc tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở 722ha diện tích tự nhiên và 4.763 nhân khẩu của xã Quy Hòa, 15,8ha diện tích tự nhiên và 137 nhân khẩu của xã Yên Hóa, 2.015ha diện tích tự nhiên và 226 nhân khẩu của xã Xuân Hóa.¹⁷

Các thị trấn ra đời trước đều được đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, đặc biệt là thị trấn Ba Đồn. Ngày 18 tháng 4 năm 2012, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra Quyết định số 367/QĐ-BXD về việc công nhận thị trấn Ba Đồn mở rộng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.¹⁸ Đến ngày 20 tháng 12 năm 2013, Chính

¹⁵ Nghị định số 156/2004/NĐ-CP ngày 16/8/2004 của Chính phủ.

¹⁶ Nghị định số 30/1999/NĐ-CP ngày 28/4/1999 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Tuyên Hoá và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

¹⁷ Nghị định số 31/2000/NĐ-CP ngày 11/8/2000 về việc thành lập thị trấn huyện lỵ huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

¹⁸ Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 18/04/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Ba Đồn mở rộng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CŨ - TRUNG ĐẠI

phủ ra Nghị quyết số 125/NQ-CP tách thị trấn Ba Đồn ra khỏi huyện Quảng Trạch, thành lập thị xã Ba Đồn.¹⁹ Thị xã Ba Đồn có 16 đơn vị hành chính cấp xã (6 phường và 10 xã), với 16.318,28ha diện tích tự nhiên, 115.196 nhân khẩu.

Như vậy, đến năm 2013, toàn tỉnh Quảng Bình có 7 đơn vị hành chính thuộc tỉnh, gồm thành phố Đồng Hới cùng 6 huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa. Quá trình đô thị hóa đến đây đã làm hình thành 9 trung tâm đô thị với cơ chế hành chính đô thị đúng nghĩa, trong đó có 7 đô thị là huyện lỵ hoặc tỉnh lỵ.

Đứng về mặt phân loại cấp độ đô thị theo chuẩn Việt Nam, Quảng Bình đang có 1 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV và 7 đô thị loại V. Xét về mặt hành chính, Quảng Bình có 1 thành phố, 1 thị xã và 7 thị trấn, phân bố cụ thể ở các đơn vị hành chính trong tỉnh như sau:

STT	Đơn vị hành chính	Thị trấn	Thị xã	Thành phố	Tên đô thị
1	Đồng Hới			1	Đồng Hới
2	Lệ Thủy	2			Kiến Giang, Lệ Ninh
3	Quảng Ninh	1			Quán Hâu
4	Bố Trạch	2			Hoàn Lão, Việt Trung
5	Quảng Trạch		1		Ba Đồn
6	Tuyên Hóa	1			Đồng Lê
7	Minh Hóa	1			Quy Đạt

4. Thay lời kết

Quá trình đô thị hóa ở Quảng Bình diễn ra từ đầu thế kỉ XX, nhưng hết thời Pháp thuộc rồi đến cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mĩ, nhịp độ đô thị hóa diễn ra khá chậm chạp và theo hướng chính trị - hành chính là chủ yếu, với việc tập trung phát triển đô thị Đồng Hới là chính, còn 3 thị trấn Ba Đồn, Lệ Ninh, Việt Trung chỉ giữ vai trò khá hạn chế trong từng khu vực nhỏ.

Chỉ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam kết thúc, công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và tái thiết đất nước được khởi động trên phạm vi toàn quốc, mới tạo nền tảng vững chắc đảm bảo cho việc đẩy mạnh tiến trình đô thị hoá ở Quảng Bình.

Tuy nhiên, do việc nhập tỉnh, đô thị hóa ở Quảng Bình thời kỳ tỉnh Bình Trị Thiên (1976-1989) tuy có mở rộng và thành lập mới thêm hai thị trấn Hoàn Lão và Kiến Giang, nhưng chỉ mới nghiêng về xác lập không gian hành chính một cách khiên cưỡng, mà chưa có sự tương xứng và phù hợp không gian đô thị, nên thiếu tính bền

¹⁹ Nghị quyết số 125/NQ-CP của Chính phủ ngày 20 tháng 12 năm 2013.

vững, chưa tạo ra động lực phát triển trên địa bàn. Đó cũng là hệ quả tất nhiên từ nền kinh tế vận hành theo cơ chế quan liêu, bao cấp, chưa phù hợp với qui luật phát triển đô thị và đô thị hoá.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập từ 1986 trở đi, đặc biệt với việc tách tỉnh từ năm 1989, ở Quảng Bình đã có sự bùng nổ cơn lốc đô thị hoá, với việc hình thành các trung tâm đô thị đa dạng và là động lực, mục tiêu phát triển của các địa phương. Diện mạo kinh tế - xã hội của toàn tỉnh được cải thiện rất nhiều từ sự bùng nổ đô thị hoá. Địa bàn cấp huyện đều có đô thị thị trấn, hình thành thêm các thị trấn Đồng Lê, Quán Hàu, Quy Đạt; thậm chí các thị trấn Ba Đồn và thị xã Đồng Hới còn vươn lên thành thị xã và thành phố.

Như thế, trải qua quá trình đô thị hoá ngọt gận thế kỉ, Quảng Bình đã có một bước tiến khá vững chắc trên con đường hội nhập với thế giới văn minh. Đó là kết quả khách quan từ sự năng động của địa bàn Quảng Bình trong thời đại mới. Thành tựu đó vô cùng quý giá, bởi nó đã xóa bỏ được hình ảnh nghèo đói, đáng thương hại của Quảng Bình trong nền kinh tế trọng nông truyền thống của quá khứ, và thay vào đó là một sức sống mới tràn đầy sinh lực.

Công cuộc đô thị hoá vẫn đang tiếp diễn ở Quảng Bình. Những hạn chế về nguồn lực phát triển đô thị chưa thực sự được phát huy hết, hạ tầng cơ sở các đô thị còn nhiều yếu kém, công tác quản lý của chính quyền đô thị chưa nhuần nhuyễn và thực sự hiệu quả, phong cách và lối sống văn minh đô thị trong khối dân cư chưa đạt trình độ cao... nhưng chắc chắn trong tương lai gần, đô thị Quảng Bình sẽ tiếp tục được mở rộng, nâng cấp cả về số lượng và chất lượng, khắc phục dần những hạn chế và khẳng định được sức sống mãnh liệt của mình trong quá trình đô thị hoá của cả nước, trở thành một trong những trung tâm đô thị chính của miền Trung.